

Bản án số: 49/2019/HSST  
Ngày 27 - 5 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Thái Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồ Cảnh  
Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Lương Đình Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXX ngày 02 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với các bị cáo:

1. Lô Thị Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/10/1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; con ông: Lô Pá T ( đã chết) và bà Chu Thị S (đã chết); Anh chị em ruột: 05 người (bị cáo là con thứ ba); Chồng: Vi Văn T (đã chết); Con: có một con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Lô Thị V (tên gọi khác: Lô Thị Mỡ), sinh ngày 11/4/1970; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; con ông: Lô Pá T (đã chết) và bà Chu Thị S (đã chết); Anh chị em ruột: 05 người (bị cáo là con thứ hai); Chồng: Lô Văn H; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 10/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

*- Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Phan Thị S, văn phòng luật sư Dung sự và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lô Thị H; sinh năm 1987; trú tại: Bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2008 Lô Thị H sinh năm 1987 trú tại bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, đến nhà Lô Thị V (tên gọi khác Lô Thị M) sinh năm 1970, trú tại bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, để hỏi Lô Thị V cách liên lạc với Lô Thị Th sinh năm 1975 trú cùng bản Văn Môn, xã Y, huyện T (em của Lô Thị V) đang lấy chồng và làm ăn sinh sống ở Trung Quốc để nhờ đưa sang Trung Quốc tìm việc làm, Lô Thị V nói Lô Thị Th đang chuẩn bị từ Trung Quốc về Việt Nam, lúc nào Lô Thị Th về thì V sẽ báo cho Lô Thị H biết.

Vào cuối tháng 6/2008, Lô Thị Th từ Trung Quốc về Việt Nam và đến nhà Lô Thị V chơi. Lúc gặp nhau, V nói lại với Th có Lô Thị H đến hỏi và muốn Lô Thị Th đưa sang Trung Quốc tìm việc làm, Th trả lời là đi sang Trung Quốc thì chỉ có lấy chồng thôi, không có việc gì làm cả. Th nói với V hỏi lại Lô Thị H có đi Trung Quốc lấy chồng không? Nếu Lô Thị H đồng ý thì Lô Thị Th sẽ đưa đi và trả tiền hoa hồng cho V, V đồng ý. Sau khi thỏa thuận với Th, V đến bản V, xã Y, huyện T gặp Lô Thị H để hỏi Lô Thị H có đi Trung Quốc nữa không? Và nói đi Trung Quốc thì chỉ có lấy chồng thôi, nếu đồng ý, V sẽ nói với Th đưa đi. Do điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên Lô Thị H đồng ý, lúc đó V hẹn ngày 06/07/2008 sẽ đến đón đưa đi.

Khoảng 06 giờ ngày 06/07/2008, Lô Thị V đi xe lai đến đầu cầu bản V, xã Y, huyện T đón Lô Thị H đưa về nhà, ngày 08/07/2008 Th đến nhà V đón Lô Thị H ra thị trấn H rồi đón xe đưa Lô Thị H xuống ngã 3 thị trấn Drồi tiếp tục đón xe đưa Lô Thị H ra Hà Nội. Khi ra đến Hà Nội, Th đón xe đưa Lô Thị H đi ra Móng Cái, Quảng Ninh. Th đưa chị Hồng sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch, rồi đưa Lô Thị H về nhà Th ở Trung Quốc. Khi đưa Lô Thị H về đến nhà, Th gọi người Trung Quốc có nhu cầu mua người về làm vợ đến xem mặt Lô Thị H để mua. Sau đó có một người đàn ông Trung Quốc tên là Chang Vệ ở tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc đồng ý mua Lô Thị H với giá 2.5 vạn nhân dân tệ (khoảng 75.000.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi bán xong Lô Thị Th trả cho người môi giới 5 ngàn tệ, gửi về Việt Nam cho Lô Thị V 5.000.000 đồng, trừ tiền xe đi lại 14.000.000 đồng (7 ngàn tiền Trung Quốc) số tiền còn lại 21.000.000 đồng Lô Thị Th sử dụng cá nhân hết. Lô Thị H lấy chồng được một thời gian thì điện thoại được về nhà cho ông Lô Văn Hợi (bố đẻ) nói đã đi sang Trung Quốc lấy chồng cùng Lô Thị V và Lô Thị Th. Ông Lô Văn Hợi đến nhà Lô Thị V để hỏi và yêu cầu Lô Thị

V đưa Lô Thị H về Việt Nam thì được Lô Thị V cho 5.000.000đ. Lô Thị H lấy chồng ở Trung Quốc cho đến tháng 9/2011 Lô Thị H trốn về Việt Nam. Ngày 06/10/2018 Lô Thị H viết đơn tố cáo Lô Thị Th và Lô Thị V đến Công an huyện T

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lô Thị H yêu cầu Lô Thị Th và Lô Thị V bồi thường số tiền 50.000.000 triệu đồng . Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V đã tự nguyện khắc phục cho Lô Thị H 4.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P2, ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V (Lô Thị M) về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lô Thị Th 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Thị V (Lô Thị M) 04 năm đến 05 năm tù về tội “Mua bán người”.

Về dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, đã bồi thường 4.000.000 đồng, còn lại 21.000.000 đồng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Truy thu số tiền 21.000.000 đồng tại bị cáo Lô Thị Th.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội do lạc hậu, bố đẻ của hai bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt mức án thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Không truy thu số tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Lô Thị Th do hoàn cảnh khó khăn.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khi biết được chị Lô Thị H muốn đi sang Trung Quốc làm ăn, Lô Thị Th nói với Lô Thị V đến gặp và rủ chị Hồng nếu sang Trung Quốc lấy chồng thì sẽ đưa đi và Th sẽ trả tiền hoa hồng cho V. Sau khi chị Hồng đồng ý, ngày 06/7/2008, V đến đón chị Hồng về nhà của V ở. Đến ngày 08/7/2008, Lô Thị Th đến đón Lô Thị H sang Trung Quốc và bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên Chang Vệ ở tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc với giá 2,5 vạn nhân dân tệ (tương đương 75.000.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi lấy được tiền, Th trả cho người môi giới 5.000 nhân dân tệ, gửi cho Lô Thị V 5.000.000 đồng và trừ chi phí đi lại 14.000.000 đồng. Số tiền còn lại 21.000.000 đồng Th tiêu xài cá nhân. Lô Thị H lấy chồng ở Trung Quốc cho đến tháng 9/2011 thì trốn về Việt Nam. Ngày 06/10/2018 Lô Thị H viết đơn tố cáo Lô Thị Th và Lô Thị V đến Công an huyện T, tỉnh nghệ An. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[ 3] Xét về hành vi tính chất phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội rất nghiêm trọng, không những xâm phạm danh dự, nhân phẩm và quyền tự do của con người mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi. Vụ án mang tính chất đồng phạm, bị cáo Th giữ vai trò chính là người trực tiếp đưa và bán bị hại cho người đàn ông Trung Quốc lấy làm vợ, bị cáo Lô Thị V là người giúp sức tích cực. Vì vậy cần có một mức án phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

Tuy nhiên, cũng xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị

cáo đã khắc phục cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng gia đình các bị cáo có công với cách mạng, bố được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 119 Bộ luật hình sự 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế, hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy gia đình các bị cáo hiện tại điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

[6] Số tiền 21 triệu đồng còn lại do Lô Thị Th bán chị Lô Thị H là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.0000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra thể hiện việc bán chị Lô Thị H sang Trung Quốc là có sự thỏa thuận, thống nhất giữa các bị cáo và bị hại. Chính người bị hại cũng có lỗi khi đồng ý để được bán sang Trung Quốc nên hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại mà người bị hại là chị Lô Thị H phải tự chịu thiệt hại do lỗi của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo Lô Thị Th, Lô Thị V tự nguyện bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 12.500.000 đồng, đã bồi thường 4.000.000 đồng), còn lại 21.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 10.500.000 đồng, bị hại chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy đó là sự tự nguyện của các bị cáo, bị hại phù hợp với quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại, nên chấp nhận.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V (Lô Thị M) phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lô Thị Th 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 10/10/2018

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lô Thị V (Lô Thị M) 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo

Truy thu số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng tại bị cáo Lô Thị Th là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán người bị hại để sung quỹ nhà nước.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Lô Thị Th phải bồi thường cho bị hại Lô Thị H số tiền 10.500.000 (Mười triệu năm trăm ngàn) đồng. Buộc bị cáo Lô Thị V (Lô Thị M) phải bồi thường cho bị hại Lô Thị H số tiền 10.500.000 (Mười triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V (Lô Thị M) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Lô Thị Th và Lô Thị V (Lô Thị M) mỗi bị cáo phải chịu 525.000 (Năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Thị Hồng Vân**